TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/DS-PT
Ngày: 16/3/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Hồng D**
- *Các thẩm phán*: Bà **Nguyễn Thị Thùy T**
Bà **Hà Thị Phương T**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Đ,** thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2022/TLPT - DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023.

Do bản án sơ thẩm số 119/2022/DSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử, có kháng cáo, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**
Địa chỉ: Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh -Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Văn Tiến H**, sinh năm 1998.
Địa chỉ: TNR Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1957. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thới Quan, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1983
Địa chỉ: Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
2. Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1959
3. Bà **Nguyễn Kim X**
4. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Thới Quan B, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

(Ông T, ông K, bà X, bà D đều vắng mặt)

Người kháng cáo: **Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình* bày: Ngày 15/8/2013 bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 236923/2013/HĐTD-MDB với Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông chi nhánh Cần Thơ (nay là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam) để vay số tiền 100.000.000 đồng; Thời hạn vay 13 tháng; mục đích vay trồng lúa và chăn nuôi heo; lãi suất trong hạn 16,8%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức thanh toán trả gốc cuối kỳ, trả lãi 06 tháng /kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị T thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 4000m^2, thửa số 236, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện Thới Lai cấp cho bà Nguyễn Thị T vào ngày 26/9/2012, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 276042.

Khi đến hạn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, bà T không thanh toán nên vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 323.790.000 đồng, tính đến ngày 27/9/2022 (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.480.000 đồng; lãi quá hạn 205.310.000 đồng). Đồng thời yêu cầu bà Ttiếp tục thanh toán lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi bà T thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà T không thanh toàn hoặc thanh toán không đủ số tiền còn nợ Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, trên cơ sở diện tích đo đạc thực tế theo bản trích đo ngày 29/7/2022.

- Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

- Bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà có sử dụng diện tích đất giáp ranh đất bà Nguyễn Thị T. Tại buổi đo đạc thẩm định bà có chứng kiến và biết được diện tích cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T nhiều hơn diện tích đất bà Tsử dụng thực tế. Do đó, bà có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của bà Tđối với phần đất do bà sử dụng. Ngày 21/9/2022 bà D rút lại yêu cầu độc lập và khi nào có tranh chấp sẽ khởi kiện sau.

- Ông Nguyễn Quốc K trình bày: Năm 2012 vợ chồng ông có thuê quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T, diện tích chưa đến 03 công tầm cấy, với số

vàng 30 chỉ vàng 24k, thời hạn 03 năm. Đền nay bà Tvẫn chưa chuộc lại đất. Nay ông cho con rễ là Lê Thanh T sử dụng.

- Ông K và ông Lê Thanh T thống nhất không yêu cầu giải quyết vấn đề nào trong vụ án này, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản của bà T để thu hồi nợ thì ông K và ông T đồng ý giao lại toàn bộ đất của bà Tmà các ông đang quản lý, sử dụng. Nếu có tranh chấp với bà Tthì các ông sẽ khởi kiện sau.

Tại bản án sơ thẩm số 119/2022/DSST ngày 27/9/2022 của TAND huyện Thới Lai, TPCT tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 118.480.000 đồng (trong đó vốn gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.480.000 đồng). Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đòi bà Ttrả số tiền nợ lãi quá hạn 205.310.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị D , do bà D rút yêu cầu.

3. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc bà Nguyễn Thị T hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 30/9/2022 nguyên đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đối với phần không tính lãi quá hạn 205.310.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; bị đơn và người liên quan không kháng cáo đều vắng mặt.

Nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định.

- *Về nội dung*: Căn cứ hợp đồng tính dụng, theo hướng dẫn CV 02 của TAND TC ngày 02/8/2021 trường hợp này đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 BLDS nên chỉ được đòi vốn và lãi trong hạn, không tính lãi quá hạn.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP hàng Hải Việt Nam. Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 118.480.000 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.480.000 đồng). Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc đòi bà Ttrả số tiền lãi quá hạn 205.310.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị D . Đề nghị y án sơ thẩm theo nhận định trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T, trú tại ấp Thới Quan, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh T , Ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Kim Xuân triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bà Nguyễn Thị Dcó đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tư, ông Thế, Ông K , bà X và bà D là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm lần 2 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên tiến hành xét xử vắng mặt theo qui định.

[3] Về nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam yêu cầu xem xét phần lãi quá hạn số tiền 205.310.000đồng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ của bà T với Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông chi nhánh Cần Thơ (nay là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam), đủ cơ sở xác định bà Tvay của Ngân hàng số tiền tiền 100.000.000 đồng; Thời hạn vay 13 tháng; mục đích vay trồng lúa và chăn nuôi heo; lãi suất trong hạn 16,8%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức thanh toán trả gốc cuối kỳ, trả lãi 06 tháng /kỳ.

Từ khi vay cho đến nay bà Nguyễn Thị T không thanh toán nợ gốc và lãi. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 323.790.000 đồng, tính đến ngày 27/9/2022 (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 18.480.000 đồng; lãi quá hạn 205.310.000 đồng). Đồng thời yêu cầu bà Ttiếp tục thanh toán lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi bà Tthanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng cho rằng đã tiến hành làm việc trực tiếp để yêu cầu bà Ttrả nợ vay, thông báo nợ quá hạn, thông báo khách hàng tự xử lý nợ vay, nhưng lại không cung cấp được các tài liệu để chứng minh có việc này.

Xét thấy, trong trường hợp này thì quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm kể từ ngày 16/9/2014, thời hiệu được tính theo Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 là 03 năm (16/9/2014 đến 16/9/2017) , nhưng đến ngày 10/01/2018 (tức là sau 03 năm 04 tháng) Ngân hàng mới nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng thì thời hiệu đã hết. Trong trường hợp này căn cứ theo hướng dẫn tại mục 2 phần III công văn số 02/TANDTC –PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp vướng mắc trong xét xử thì ngân hàng chỉ có quyền khởi kiện đòi lại tài sản (nợ gốc), lãi trọng hạn, riêng để đảm bảo quyền lợi các bên được tính lãi quá hạn trong 03 năm trong thời hiệu khởi kiện, quá thời hiệu khởi kiện

không xem xét tính lãi. Việc giải quyết vụ kiện liên quan đến thời hiệu không phụ thuộc vào việc các bên đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu hay không.

Do đó trường hợp này cách tính lãi như sau:

- Vốn 100.000.000 đồng, tính lãi trong hạn 13 tháng đến 16/9/2014 theo lãi suất 16,8%/năm, số tiên là 18.480.000đ.

- Vốn 100.000.000đồng tính lãi quá hạn trong 03 năm từ 16/9/2014 đến 16/9/2017 theo mức lãi suất 25,2%/năm, số tiền lãi là 75.600.000đồng.

Như vậy số tiền vốn lãi mà bà Tphải trả cho Ngân hàng là 194.080.000đồng, nên kháng cáo của Ngân hàng được chấp nhận một phần lãi quá hạn, cần sửa một phần bản án về phần lãi quá hạn. Tuy nhiên do có sự nhầm lẫn về cách tính nên không tính lỗi cho cấp sơ thẩm.

Đối với việc ngân hàng yêu cầu tính lãi chậm thi hành theo qui định của pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên, như trên nhận định hợp đồng đã chấm dứt do hết thời hiệu nên cần áp dụng lãi suất chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là hợp lý.

Đối với các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

[4] Về tài sản thế chấp: Hiện nay tài sản thế chấp bà Nguyễn Thị T đã cầm cố cho Ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Kim X, ông K và bà X giao lại cho con rể là Lê Thanh T quản lý, sử dụng. Ông K , bà X và ông T tự nguyện giao lại trong trường hợp Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ. Đối với hợp đồng cầm cố với bà Tthì ông K và bà X không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, ông K và bà X sẽ khởi kiện sau nếu có phát sinh tranh chấp.

Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chỉ yêu cầu được quyền phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất theo đo đạc thực tế thể hiện tại mãnh trích đo địa chính của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ ngày 29/7/2022, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của bà Nguyễn Thị D .

[6] Nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chưa phù hợp với phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài tài sản thế chấp: Đại diện Ngân hàng đã tạm nộp số tiền 6.000.000 đồng, chi hết. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu ½ chi phí tố tụng. Nên bà Nguyễn Thị T hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Sửa một phần bán án sơ thẩm.

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

- Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 194.080.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn 94.080.000đồng.

- Giai đoạn thi hành án bị đơn còn phải chịu lãi suất chậm trả theo qui định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành xong.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị D , do bà D rút yêu cầu.

3. Tách yêu cầu của Ông K , bà X với bà Nguyễn Thị T thành vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

4. Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BI 276042 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp cho bà Nguyễn Thị T ngày 26/9/2012, tại thửa số 213, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Thới Quan B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ để thu hồi nợ theo diện tích đất đo đạc thực tế thể hiện tại mãnh trích đo địa chính của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ ngày 29/7/2022 (đính kèm bản án).

5. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc bà Nguyễn Thị T hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.485.500 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 4.817.209 đồng tại biên lai thu tiền số 015916 ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, chuyển thu án phí. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam còn phải nộp1.668.291 đồng.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải nộp, nên được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005663 ngày12/10/2022 của Chi cục THADS huyện Thới Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hồng D

* Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nơi nhận:
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM